

NỘI DUNG BÀI HỌC NGỮ VĂN 8 – TUẦN 23

Năm học: 2020-2021

Văn bản

CHIẾU DỜI ĐÔ

(Thiên đô chiếu)

Lí Công Uẩn

*Mục tiêu cần đạt:

- Thấy được khát vọng về một đất nước độc lập, thống nhất và khí phách của dân tộc Đại Việt
- Thấy được đặc điểm và chức năng của thể Chiếu

* Ghi bài

Văn bản

CHIẾU DỜI ĐÔ

(Thiên đô chiếu)

Lí Công Uẩn

I. **Đọc – hiểu chú thích:** SGK/50

1. Tác giả

- Là người thông minh, nhân ái, có chí lớn và lập được nhiều chiến công
- Được tôn lên làm vua, lấy niên hiệu là Thuận Thiên

2. Tác phẩm

- Chiếu là thể văn do vua dùng để ban bố mệnh lệnh, được viết bằng văn vần, văn biền ngẫu hoặc văn xuôi.
- Hoàn cảnh sáng tác: năm Canh Tuất niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất (1010), Lí Công Uẩn viết bài chiếu này tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La.

II. **Đọc hiểu văn bản**

1. Mục đích dời đô

- Nhà Thương năm lần, nhà Chu ba lần dời đô

- Nhằm mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu
- ⇒ Là một vị vua tài giỏi, có tầm nhìn xa trông rộng
- ⇒ Dẫn chứng cụ thể, lí lẽ chặt chẽ, tình cảm chân thành

2. Địa thế của thành Đại La

a) Vị trí địa lí

- Ở vào nơi trung tâm trời đất
- Đứng ngôi nam bắc đông tây
- Địa thế rộng mà bằng
- Tránh được nạn khốn khổ, ngập lụt

3. Về văn hóa chính trị

- Là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước
- Các khanh nghĩ thế nào?
 - ➔ Thành Đại La có đầy đủ yếu tố để trở thành kinh đô bậc nhất đất nước
 - ➔ Câu văn biền ngẫu đối xứng

III. Tổng kết

Ghi nhớ SGK/51

*Củng cố

A. Phân tự luận

1. Mở đầu “Chiếu dời đô”, Lí Công Uẩn viện dẫn sử sách Trung Quốc nói về việc các vua đời xưa bên Trung Quốc cũng từng có những cuộc dời đô. Sự viện dẫn đó nhằm mục đích gì?
2. Theo Lí Công Uẩn, kinh đô cũ ở vùng núi Hoa Lư của hai triều Đinh, Lê là không còn thích hợp, vì sao?
3. Theo tác giả, địa thế thành Đại La có những thuận lợi gì để có thể chọn làm nơi đóng đô?

B. Phần trắc nghiệm

1. Hướng dời đô của Lí Công Uẩn là:

- a) Từ Hoa Lư ra Đại La
- b) Từ Đại La ra Hoa Lư

2. Bài “Chiếu dời đô” được viết vào năm nào?

- a) 1009
- b) 1010
- c) 1011

3. Đặc điểm nào sau đây, không thuộc thể loại *Chiếu*:

- a) Có thể viết bằng văn vần, văn biền ngẫu hoặc văn xuôi
- b) Được công bố và đón nhận một cách trang trọng
- c) Bộc lộ tình cảm, cảm xúc trước thiên nhiên đẹp.
- d) Là văn bản hành chính trong thời kì trung đại mà vua dùng để ban bố mệnh lệnh

4. Lí do Lí Công Uẩn muốn dời đô là:

- a) Nhà Đinh, Lê không dời đô, vận nước ngắn ngủi
- b) Nhằm mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu
- c) Cả hai đều đúng

5. Nghệ thuật chính được sử dụng trong bài “Chiếu dời đô” là:

- a) Lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng cụ thể
- b) Câu văn viết theo lối biền ngẫu
- c) Bố cục chặt chẽ, lập luận giàu sức thuyết phục
- d) Cả ba ý trên đều đúng.

Tiếng Việt

CÂU CẢM THÁN

* Mục tiêu cần đạt:

- Nắm được đặc điểm và chức năng của câu cảm thán
- Biết vận dụng hiệu quả câu cảm thán trong nói và viết.

* Ghi bài

Tiếng Việt

CÂU CẢM THÁN

I. Tìm hiểu bài

1. Đặc điểm hình thức

Vd: đoạn trích SGK/43

- a) Hỡi ơi lão Hạc!
- b) Than ôi!

➔ Phải có những từ ngữ cảm thán: than ôi, trời ơi, hỡi ơi,... và cuối câu thường kết thúc bằng dấu chấm than

2. Chức năng

- Dùng để bộc lộ cảm xúc
- *Ghi nhớ: SGK/44

II. Luyện tập

*Củng cố

A. Phân tự luận

1. *Hãy cho biết các câu trong những đoạn trích sau có phải đều là câu cảm thán không? Vì sao?*

a) Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế dê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc dê này hồng mắt.

(Phạm Duy Tồn, Sống chết mặc bay)

b) Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

c) Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ cho những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi, mà còn ân hận quá, ân hận mãi.

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

2. *Phân tích tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong những câu sau đây. Có thể xếp những câu này vào kiểu câu cảm thán được không? Vì sao?*

a) Ai làm cho bể kia đầy

Cho ao kia cạn cho gầy cò con?

(Ca dao)

b) Xanh kia thăm thẳm từng trên

Vì ai gây dựng cho nên nổi này?

(Chinh phụ ngâm khúc)

c) Tôi có chờ đâu, có đợi đâu;

Đem chi xuân lại gợi thêm sầu

(Chế Lan Viên, Xuân)

d) Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

3. *Đặt hai câu cảm thán để bộc lộ cảm xúc:*

a) Trước tình cảm của một người thân dành cho mình

b) Khi nhìn thấy mặt trời mọc

A. Phần trắc nghiệm

1. Khi viết, câu cảm thán thường kết thúc bằng:

- a) Dấu chấm
- b) Dấu chấm lửng
- c) Dấu chấm than.

2. Mục đích của câu cảm thán dùng để:

- a) Thông báo
- b) Bộc lộ cảm xúc
- c) Ra lệnh

3. Từ ngữ nào sau đây dùng để bộc lộ cảm xúc?

- a) Hỡi
- b) Đùng
- c) Hỡi ơi

4. Câu nào sau đây là câu cảm thán?

- a) Cho tôi mượn cây bút nhé!
- b) Ôi, vui quá!
- c) Về nhà ngay!

5. Câu cảm thán nào bộc lộ cảm xúc vui mừng, tự hào?

- a) Chán quá!
- b) Ở kia, con gì lạ quá nhi?
- c) A, tớ được hạng nhất lớp!

Tiếng Việt

CÂU PHỦ ĐỊNH

*Mục tiêu cần đạt:

- Nắm được đặc điểm và chức năng của câu phủ định
- Biết vận dụng câu phủ định trong nói và viết.

* Ghi vở

Tiếng Việt

CÂU PHỦ ĐỊNH

I. Tìm hiểu bài

1. Đặc điểm hình thức và chức năng

VD1: SGK/52

- Nam không đi Huế
 - Nam chưa đi Huế
 - Nam chẳng đi Huế
- Các từ phủ định: không, chưa, chẳng
- Chức năng: thông báo, xác nhận không tồn tại sự vật, sự việc

VD2: SGK/52

- Không phải, nó chân chắn như cái đòn càn
 - Đâu có!
- Các từ phủ định: không phải, đâu có
- Chức năng: phản bác một ý kiến, một nhận định

2. Ghi nhớ: SGK/53

II. Luyện tập

*Củng cố

A. Phân tự luận

1. Trong các câu sau đây, câu nào là câu phủ định bác bỏ? Vì sao?

a) Tất cả quan chức nhà nước vào buổi sáng ngày khai trường đều chia nhau đến dự lễ khai giảng ở khắp các trường học lớn nhỏ. Bằng hành động đó, họ muốn cam kết rằng, không có ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên giáo dục thế hệ trẻ cho tương lai.

(Theo Lý Lan, Cổng trường mở ra)

b) Tôi an ủi lão:

- Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu gì đâu! Và lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt! Ta giết nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp khác.

(Nam Cao, Lão Hạc)

d) Không, chúng con không đói nữa đâu. Hai đứa ăn hết ngần kia củ khoai thì no mòng bụng ra rồi còn đói gì nữa.

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

2. Các câu sau đây có phải là câu phủ định không? Những câu này dùng để làm gì? Đặt những câu có ý nghĩa tương đương.

- a) Đẹp gì mà đẹp!
- b) Làm gì có chuyện đó!
- c) Bài thơ này mà hay à?
- d) Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chẳng? (Nam Cao, Lão Hạc)

3. Hãy viết một đoạn đối thoại ngắn, trong đó có dùng câu phủ định miêu tả và câu phủ định bác bỏ.

B. Phần trắc nghiệm

1. Từ nào trong những từ dưới đây chứa ý phủ định?
 - a) Đâu có
 - b) Có
 - c) Trời ơi
2. Chức năng của câu phủ định là:
 - a) Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc,...
 - b) Phản bác một ý kiến, một nhận định
 - c) Cả hai
3. Câu phủ định thường kết thúc bằng
 - a) Dấu chấm than
 - b) Dấu chấm
 - c) Dấu chấm phẩy.
4. Xác định câu phủ định bác bỏ trong các câu sau:
 - a) Tôi không muốn làm phiền họ nữa.
 - b) Chúng ta không nên nói dối như thế.
 - c) Không phải con mèo làm bể bình hoa.

5. Xác định câu phủ định miêu tả trong các câu sau:
- a) Chúng ta không đi đến vùng dịch.
 - b) Không phải cậu thì ai làm việc đó?
 - c) Chưa gì mà anh ấy đã bỏ cuộc.